Số: 3074/QĐ-UBND-KTHT.CNCT; 19/10/2026; 16:02:13;

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN DỰ KIẾN BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG CAO TỐC BẮC - NAM PHÍA ĐÔNG GIAI ĐOẠN QUA TỈNH LÂM ĐỒNG (ĐẮK NÔNG) - CHƠN THÀNH (BÌNH PHƯỚC) ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN PHƯỜNG CHƠN THÀNH

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐK		Tổng diện tích GPMB (m²)			Loại đất ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất *(địa phương cũ)*	Tiếp giáp đường	Số lô dự kiến bố trí
			Số thửa	Số tờ	Tổng diện tích GPMB (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất nông nghiệp thu hồi (m²)				
1	Hộ ông Đỗ Quang Định và bà Nguyễn Thị Liễu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	144	155	1.985,4	750,0	1.235,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	8
2	Hộ bà Phạm Thị Lý Hồng và ông Nguyễn Văn Khải	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	296	155	5.995,4	400,0	5.595,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	4
3	Bà Đỗ Thị Thu Hằng	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	139	155	299,1	200,0	99,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	2
4	Bà Nguyễn Thị Liễu	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	140	155	275,7	200,0	75,7	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	2
5	Ông Đỗ Quang Hiệp	Phường Phước Thắng, thành phố Hồ Chí Minh	141	155	299,0	200,0	99,0	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	2
6	Ông Hồ Minh Hồng và bà Đặng Thị Mỹ Chi	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	86	155	1.751,2	200,0	1.551,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	2
7	Bà Nguyễn Trường Trang	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	152	155	578,0	100,0	478,0	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
8	Hộ bà Đỗ Thị Mão và ông Nguyễn Văn Trường	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	151	155	1.034,6	100,0	934,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
9	Hộ ông Dương Văn Hùng và bà Lê Thị Dinh	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	81	155	436,5	100,0	336,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
10	Hộ ông Nguyễn Anh Tuấn	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	88	155	602,1	100,0	502,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
11	Ông Nguyễn Thành Trung	Phường Tân Hiệp. TP. Hồ Chí Minh	125	155	298,9	100,0	198,9	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐK		Tổng diện tích GPMB (m²)			Loại đất ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất *(địa phương cũ)*	Tiếp giáp đường	Số lô dự kiến bố trí
			Số thửa	Số tờ	Tổng diện tích GPMB (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất nông nghiệp thu hồi (m²)				
12	Ông Trịnh Hồ Minh Phúc	Khu phố Đồng Tâm, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	83	155	690,1	100,0	590,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
13	Hộ ông Nguyễn Văn Thành và bà Trần Thị Gái	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	66	155	380,1	80,0	300,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
14	Hộ ông Nguyễn Văn Tự và bà Nguyễn Thị Minh Phương	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	59	155	307,5	79,5	228,0	CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
15	Bà Đỗ Hoàng Liên	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	142	155	121,1	62,3	58,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường Minh Thành - An Long	1
16	Bà Nguyễn Thị Thảo	Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	369	155	988,5	100,0	888,5	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	02 mặt tiền đường bê tông (đường số 12 và 13)	1
17	Ông Nguyễn Khoa Hoàng	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	70	150	4.826,1	200,0	4.626,1	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	02 mặt tiền đường bê tông và đất đỏ	2
18	Ông Hoàng Đình Cường	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	297	151	157,9	71,6	86,3	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	02 mặt tiền đường đất	1
19	Ông Phạm Văn Tâm	Khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh	45	155	4.811,3	600,0	4.211,3	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	6
20	Hộ ông Nguyễn Văn Khang và bà Trần Thị Ngọc Lợi	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	27	155	11.332,4	400,0	10.932,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	4
21	Bà Ngô Thị Mỹ Duyên (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 001311 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 27/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	286	156	240,4	50,0	190,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
22	Bà Nguyễn Thị Hoàn (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 001188 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	279	156	240,0	50,0	190,0	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
23	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuyến (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 001196 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	282	156	240,8	50,0	190,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
24	Bà Phạm Thị Lan Hương (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 001191 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	283	156	240,9	50,0	190,9	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
25	Bà Trần Thị Hải Yến (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang theo HĐ số 001194 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	287	156	240,2	50,0	190,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐK		Tổng diện tích GPMB (m²)			Loại đất ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất *(địa phương cũ)*	Tiếp giáp đường	Số lô dự kiến bố trí
			Số thửa	Số tờ	Tổng diện tích GPMB (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất nông nghiệp thu hồi (m²)				
26	Bà Trần Thị Thu (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 003273 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 12/04/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	285	156	240,6	50,0	190,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
27	Ông Đặng Anh Dũng	Khu phố 1, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	289	156	189,6	50,0	139,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
28	Ông Ngô Gia Dĩ (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 001312 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 27/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	281	156	240,5	50,0	190,5	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
29	Ông Ngô Văn Trường (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang theo HĐ số 001195 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	288	156	222,4	50,0	172,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
30	Ông Nguyễn Tiến Dụng (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang theo HĐ số 001245 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 26/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	284	156	240,8	50,0	190,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
31	Ông Nguyễn Văn Xô (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 001190 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	280	156	240,2	50,0	190,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
32	Ông Phạm Quốc Duy	Khu phố Đồng Hưu, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	445	28	1.231,3	100,0	1.131,3	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
33	Ông Phạm Xuân Trai (ủy quyền cho ông Phạm Thanh Sơn theo HĐ số 001189 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	278	156	239,7	50,0	189,7	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
34	Bà Chiêm Thị Thanh Tâm	Ấp 1, xã Nha Bích, thành phố Đồng Nai	314	155	297,3	70,0	227,3	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
35	Bà Nguyễn Ngọc Trăm	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	306	155	196,6	91,8	104,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
36	Bà Nguyễn Thị Hà (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang theo HĐ số 001192 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 24/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	276	156	239,2	50,0	189,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
37	Bà Nguyễn Thị Huyền Trang	Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	177	156	696,1	100,0	596,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
38	Bà Nguyễn Thị Ngọc Trang	Phường Thới Hoà, thành phố Hồ Chí Minh	307	155	168,4	102,0	66,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
39	Bà Nguyễn Thị Thanh (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010443, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025 tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	373	155	354,7	100,0	254,7	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
40	Bà Nguyễn Thị Thảo	Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	368	155	192,0	100,0	92,0	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
41	Bà Trần Thị Hải Yến	Phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh	315	155	134,6	65,0	69,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐK		Tổng diện tích GPMB (m²)			Loại đất ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất *(địa phương cũ)*	Tiếp giáp đường	Số lô dự kiến bố trí
			Số thửa	Số tờ	Tổng diện tích GPMB (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất nông nghiệp thu hồi (m²)				
42	Bà Trần Thị Trúc Giang (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010439, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025 tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	370	155	304,5	100,0	204,5	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
43	Ông Lê Thanh Hà và bà Trần Thị Trúc Hà (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010441, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025 tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	371	155	320,1	100,0	220,1	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
44	Ông Nguyễn Bá Thông và bà Nguyễn Thị Thu Mai (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010438, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025 tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	375	155	265,9	100,0	165,9	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
45	Ông Nguyễn Trọng Tung	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	362	155	154,7	68,1	86,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
46	Ông Nguyễn Trọng Tung	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	363	155	185,9	94,3	91,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
47	Ông Nguyễn Trọng Tung	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	364	155	212,8	100,0	112,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
48	Ông Nguyễn Trọng Tung	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	365	155	213,0	100,0	113,0	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
49	Ông Nguyễn Trọng Tung	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	366	155	207,0	100,0	107,0	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
50	Ông Nguyễn Trọng Tung	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	367	155	199,6	100,0	99,6	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
51	Ông Nguyễn Văn Thâu và bà Trần Thị Kim Nhung (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010437, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025, tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	374	155	253,1	100,0	153,1	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
52	Ông Phạm Thanh Sơn	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	185	156	459,8	100,0	359,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
53	Ông Phạm Viết Lý	Phường Thông Tây Hội, thành phố Hồ Chí Minh	316	155	125,4	65,0	60,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
54	Ông Trần Bảo Quốc và bà Nguyễn Thị Mỹ Trang (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010440, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025 tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	376	155	278,8	100,0	178,8	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
55	Ông Trần Đình Như (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền Trang theo HĐ số 001244 quyển số: 01/2025 TP/CC-SCC/HDGD ngày 26/02/2025 tại VPCC Nguyễn Cảnh)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	277	156	239,5	50,0	189,5	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
56	Ông Trần Đức Khanh (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010442, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025 tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	377	155	291,6	100,0	191,6	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông	1
57	Bà Nguyễn Thị Thanh (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng Tung theo HĐ số 010444, quyển số 01/2025/CCGD, ngày 11/12/2025 tại VPCC Chơn Thành)	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	372	155	337,4	100,0	237,4	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông (số 12)	1

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐK		Tổng diện tích GPMB (m²)			Loại đất ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất *(địa phương cũ)*	Tiếp giáp đường	Số lô dự kiến bố trí
			Số thửa	Số tờ	Tổng diện tích GPMB (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất nông nghiệp thu hồi (m²)				
58	Ông Nguyễn Minh Khải và bà Trịnh Thị Hoan	Xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá	291	150	169,0	71,0	98,0	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông (số 26)	1
59	Ông Phạm Ngọc Anh	Khu phố Hưng Long, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	565	150	281,6	100,0	171,6	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông (số 26)	1
60	Ông Phạm Ngọc Anh	Khu phố Hưng Long, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	566	150	223,1	80,2	142,9	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường bê tông (số 26)	1
61	Bà Cao Thị Hồng Vân	Phường Bình Phước, thành phố Đồng Nai	699	150	204,4	50,0	154,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
62	Bà Nguyễn Thị Hương	Khu phố 3, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	702	150	204,4	50,0	154,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
63	Bà Phạm Thị Lên	Khu phố Hưng Long, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	705	150	203,6	50,0	153,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
64	Bà Phạm Thị Minh Anh	Khu phố 3, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	704	150	204,4	50,0	154,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
65	Bà Vũ Thị Thuý Liễu	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	708	150	194,5	50,0	144,5	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
66	Hộ ông Thái Văn Hùng và bà Mai Thị Lang	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	349	151	5.705,7	100,0	5.605,7	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
67	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	656	150	259,1	100,0	159,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
68	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	664	150	245,1	100,0	145,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
69	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	642	150	167,9	100,0	67,9	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
70	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	643	150	120,5	72,2	48,3	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
71	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	651	150	248,6	100,0	148,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
72	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	652	150	250,7	100,0	150,7	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
73	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	653	150	252,8	100,0	152,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐK		Tổng diện tích GPMB (m²)			Loại đất ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất *(địa phương cũ)*	Tiếp giáp đường	Số lô dự kiến bố trí
			Số thửa	Số tờ	Tổng diện tích GPMB (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất nông nghiệp thu hồi (m²)				
74	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	654	150	254,9	100,0	154,9	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
75	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	655	150	257,0	100,0	157,0	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
76	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	657	150	261,3	100,0	161,3	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
77	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	658	150	258,0	100,0	158,0	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
78	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	659	150	216,7	100,0	116,7	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
79	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	660	150	225,7	100,0	125,7	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
80	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	661	150	230,6	100,0	130,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
81	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	662	150	235,4	100,0	135,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
82	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	663	150	240,2	100,0	140,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
83	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	665	150	250,8	100,0	150,8	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
84	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	666	150	259,1	100,0	159,1	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
85	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	667	150	267,6	100,0	167,6	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
86	Ông Lê Phú Tuấn	Phường Tân Thới Hiệp, thành phố Hồ Chí Minh	668	150	276,2	100,0	176,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
87	Ông Lường Tú Bình	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	707	150	200,2	50,0	150,2	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
88	Ông Mạc Văn Phong	Khu phố 5, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	700	150	204,4	50,0	154,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
89	Ông Mạc Văn Thanh	Khu phố 5, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	701	150	204,4	50,0	154,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thông tin theo CV số 106/VPĐK-KTĐC ngày 08/7/2025 của VPĐK		Tổng diện tích GPMB (m²)			Loại đất ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất *(địa phương cũ)*	Tiếp giáp đường	Số lô dự kiến bố trí
			Số thửa	Số tờ	Tổng diện tích GPMB (m²)	Đất ở thu hồi (m²)	Đất nông nghiệp thu hồi (m²)				
90	Ông Nguyễn Duy Đạt	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	706	150	200,7	50,0	150,7	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
91	Ông Nguyễn Văn Tròn	Khu phố Phùng Hưng, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	703	150	204,4	50,0	154,4	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
92	Ông Phạm Quang Vinh	Xã Tân Khai, thành phố Đồng Nai	698	150	281,7	50,0	231,7	ODT+CLN	khu phố Minh Thành 1, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ	1
93	Bà Thái Thị Lan đồng sử dụng với bà Nguyễn Ngọc Hân	Khu phố Minh Long 6, phường Minh Hưng, thành phố Đồng Nai	27	151	2.837,8	100,0	2.737,8	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ (số 26)	1
94	Ông Hoàng Đình Cường	Khu phố Minh Thành, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai	296	151	117,2	60,0	57,2	ODT+CLN	Khu phố Minh Thành 3, phường Chơn Thành, Thành phố Đồng Nai	Đường đất đỏ (số 26)	1
TỔNG						**10.033,0**					**117**